

Bản án số: 336 /2020/HS-ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tùng – Ông Nguyễn Công Thẩm
- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị My Nương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP Vinh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 326/2020/TLST-HS ngày 08/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 446/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quyết T** - sinh ngày 05/10/1982 tại TX Cửa L, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: khối 1, phường Nghi H, TX Cửa L, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông: Lê Ngô B và bà Nguyễn Thị L; vợ con: chưa có; Anh chị em ruột có 03 người bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền sự: không

Tiền án: Ngày 27/12/2012 bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/9/2019.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2020 cho đến nay – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20h ngày 23/5/2020 Lê Quyết T ngồi uống nước tại quán nước ở khu vực ngã tư ga Vinh thì gặp một người bạn tên Hiếu (không rõ lai lịch). Qua nói chuyện Hiếu cho Lê Quyết T 01 (một) gói ni lông màu trắng bên trong có chứa ma túy (ketamine) và một ít ma túy thuốc lắc dạng chất bột màu cam. T cất dấu ma túy trong tay trái rồi sang ngồi uống nước với bạn tên là Nguyễn Thanh Sơn (sinh năm 1983, trú tại khối 14, phường Đông

Vĩnh, TP Vinh) tại quán nước gần quán T đang ngồi. Sau đó Nguyễn Thanh Sơn rủ Lê Quyết T đi xuống khu vực Bệnh viện chấn thương chỉnh hình Nghệ An trên đường Nguyễn Phong Sắc thuộc khối Trung Đông, phường Hưng Dũng, TP Vinh để gặp bạn của Sơn thì T đồng ý, trên đường đi Lê Quyết T cầm gói ma túy trong tay. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/5/2020 khi T và Sơn đang đứng trước Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thì bị tổ công tác Đội quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an TP Vinh kiểm tra, do hoảng sợ Lê Quyết T thả từ tay trái của T xuống đất nơi T đang đứng 01 (một) bao ni lông màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (một) bao ni lông bên trong chứa chất bột màu cam nhưng bị lực lượng công an phát hiện và thu giữ. Người cùng tang vật được dẫn giải về trụ sở Công an TP.Vinh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 24/5/2020 và Kết luận giám định số 702/KL-PC09(MT) ngày 28/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M1) thu giữ của Lê Quyết T gửi tới giám định là ma túy (ketamine) có tổng khối lượng 0,525gam. Mẫu chất bột màu vàng (ký hiệu M2) thu giữ của Lê Quyết T gửi tới giám định là ma túy (MDMA) có tổng khối lượng: 0,210 gam.

Tại bản cáo trạng số 362/VKS-HS ngày 06/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lê Quyết T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Quyết T mức án từ 18 - 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo.

Bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mà không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T

hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

2.1. Xét hành vi phạm tội: Xét lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ, được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 23/5/2020 tại trước khu vực Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Nghệ An ở khối Trung Đông, phường Hưng Dũng, TP Vinh, tỉnh Nghệ An, Lê Quyết T có hành vi tàng trữ trái phép 0,210 gam ma túy tổng hợp (MDMA) và 0,525gam ma túy tổng hợp (ketamine) với mục đích để sử dụng thì bị tố công tác Đội quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an TP Vinh bắt quả tang. Lê Quyết T tàng trữ hai chất ma túy nên tổng khối lượng chất ma túy được xác định căn cứ vào **khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP** ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự được tính như sau:

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng chất ma túy MDMA so với mức tối thiểu của chất ma túy MDMA quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự là $0,525\text{gam} : 05\text{gam} \times 100 = 4,2\%$.

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng chất ma túy Ketamine (các chất ma túy ở thể rắn) so với mức tối thiểu của chất ma túy Ketamine quy định tại điểm 1, khoản 2, điều 249 Bộ luật hình sự là $0,210\text{gam} : 20\text{gam} \times 100 = 2,62\%$.

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy thu giữ của Lê Quyết T là $4,2\% + 2,62\% = 6,82\%$ (thuộc trường hợp dưới 100%).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

2.2. Xét tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi cất dấu ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu bản lĩnh, không làm chủ được bản thân, ham chơi nên đã đi vào con đường phạm tội, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy xử phạt bị cáo trong khung hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

2.3 Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội phạm này ngoài hình phạt chính còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

2.4. Về vật chứng: khối lượng ma túy (MDMA, Ketamine) thu giữ của bị cáo là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với nam thanh niên tên Hiếu đã đưa ma túy cho Lê Quyết T do không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể Cơ quan điều tra Công an TP.Vinh đang tiếp tục điều tra, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thanh Sơn đi cùng bị cáo khi bị bắt nhưng do Sơn không biết bị cáo T tàng trữ ma túy nên không phạm tội.

[3] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Quyết T 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/5/2020.

Căn cứ điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong có chứa ma túy (MDMA, Ketamine), vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh theo phiếu nhập kho số NK 0400 ngày 13/7/2020.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Quyết T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSNDTP Vinh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Vinh;
- Chi cục THADSTP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trai giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng

